

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Luật môi trường
 Tên học phần (tiếng Anh) : Law on Environmental Protection
 Mã học phần : LA2009
 Thuộc khối kiến thức : Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
 Ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
 Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
 Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 2(2,0,4)
 Số giờ lý thuyết : 30
 Số giờ thực hành : 0
 Số giờ tự học : 60
 Học phần tiên quyết : Lý luận Nhà nước và Pháp luật
 Học phần học trước : Luật hiến pháp

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

(Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần)

Luật môi trường là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung môn học này đề cập là một số vấn đề mang tính lý luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... Ngoài ra, môn học còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực

bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

(Xác định các mục tiêu chung của học phần, không chi tiết, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

	Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	O1	Hiểu các nội dung cơ bản: một số vấn đề mang tính lý luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường, gồm các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học như: kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này
Kỹ năng	O2	Phân tích được tình huống và lựa chọn quy định pháp luật để áp dụng xử lý các tình huống pháp lý. Tổng hợp, hệ thống hoá, tự cập nhật các nguồn tài liệu và văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Phân tích được các quy định, các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình giải quyết vụ việc liên quan đến môi trường.
	O3	- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề; - Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn. - Vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp phù hợp; - Có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng. - Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ; - Chủ động trong đánh giá, phản biện các nội dung mâu thuẫn.

Mức tự chủ và trách nhiệm	O4	- Rèn luyện sinh viên có các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc. - Người học có khả năng phân tích, đánh giá thực tiễn, đồng thời hình thành tư duy độc lập về các nội dung - Người học có ý thức về việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. - Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu khoa học. - Nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của môn học.
----------------------------------	-----------	---

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

(Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Ox	CLOx	PLOx
O1	CLO1. Hiểu các quy định của pháp luật về môi trường; Hình thành được nhận thức chung về quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	PLO1, PLO2, PLO3
	CLO2. Ghi nhớ các khái niệm trong Luật bảo vệ môi trường	PLO1, PLO2, PLO3
	CLO3. Có khả năng phân tích để hiểu rõ bản chất các vấn đề pháp lý, các quy trình liên quan đến Luật bảo vệ môi trường	PLO1, PLO2, PLO3
O2	CLO4. Vận dụng được những kiến thức pháp luật để tham gia tư vấn pháp luật bảo vệ môi trường	PLO1, PLO2, PLO3
	CLO5. Giải thích, bình luận được các quy định pháp luật về pháp luật bảo vệ môi trường.	PLO1, PLO2, PLO3
O3	CLO6. Thuyết trình, có khả năng lập luận, phản biện để bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan.	PLO1, PLO2, PLO3

	Đánh giá được các quy định pháp luật về Luật bảo vệ môi trường hiện hành.	
	CLO7. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	PLO1, PLO2, PLO3
O4	CLO8. Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao.	PLO3, PLO4, PLO5

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (45 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1. Khái niệm Luật môi trường 1.1. Khái niệm môi trường 1.2. Khái niệm bảo vệ môi trường 1.3. Khái niệm luật môi trường	1,2,3, 5	- Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
2	Chương 2. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường 2.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường	1,2,3, 5, 6	- Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	
	2.2. Các hình thức pháp lí của kiểm soát ô nhiễm môi trường	1,2,3, 5, 6	- Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
3	Chương 3. Pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học 3.1. Vấn đề đa dạng sinh học và việc bảo vệ đa dạng sinh học	1,2,3, 5, 6, 7, 8	- Thuyết giảng;	A1.1 A1.2 A1.3

	3.2. Pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học		- Đặt câu hỏi, nêu tình huống	
4	Chương 4. Pháp luật về đánh giá môi trường 4.1. Khái niệm đánh giá môi trường 4.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường. 4.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về kế hoạch bảo vệ môi trường.	1, 2, 3, 5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
5	Chương 5. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí 1.1. Không khí và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người. 1.2. Những nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí 1.3. Xử lý vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí.	1, 2, 3, 4,5,6, 7, 8	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
6	Chương 6. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nước 6.1. Nước và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người. 6.2. Những nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước 6.3. Xử lý vi phạm pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước	1, 2, 3, 4,5,6, 7, 8	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
7	Chương 7. Pháp luật về suy thoái đất	1, 2, 3, 4,5,6, 7, 8	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3

	7.1. Tài nguyên đất và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người. 7.2. Những nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát suy thoái tài nguyên đất 7.3. Xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên đất		- Bài tập tình huống	
8	Chương 8. Pháp luật về suy thoái rừng 8.1. Rừng và vấn đề suy thoái rừng 8.2. Pháp luật về kiểm soát suy thoái rừng 8.3. Xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát suy thoái rừng.	1, 2, 3, 4,5,6, 7, 8	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
9	Chương 9. Giải quyết tranh chấp môi trường 9.1. Tranh chấp môi trường và những dấu hiệu đặc trưng của tranh chấp môi trường 9.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường.	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3
10	Chương 10. Thực thi các điều ước quốc tế về môi trường ở Việt Nam 10.1. Các giải pháp để giải quyết vấn đề môi trường toàn cầu và vai trò của các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm môi trường. 10.2. Những quyền và nghĩa vụ chủ yếu của Việt Nam xuất phát	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2 A1.3

	từ các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm. 10.3. Việc thực thi các nghĩa vụ cơ bản trong các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm ở Việt Nam			
--	---	--	--	--

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 9 – 63).

Chương 2. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 63 – 99)

Chương 3. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 99 – 137)

Chương 4. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 137 – 165)

Chương 5. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 165 – 192)

Chương 6. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 192 – 222)

Chương 7. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 223 – 246)

Chương 8. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 247 - 282)

Chương 9. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 405 – 434)

Chương 10. Giáo trình Luật môi trường -NXB Công an nhân dân- Đại học Luật Hà Nội (TR 435 – 466)

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Điểm danh đi học đầy đủ	CLO4	10%
	A1.2. Hoạt động trên lớp	CLO4	10%
	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO1 CLO3 CLO4	20%

A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá:

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Điểm danh	Đi học đầy đủ 80 - 100%	Đi học 65 - 80%	Đi học 50% - 65% các buổi điểm danh	Đi học dưới 50%

Rubric của thành phần đánh giá A1.1**Rubric của thành phần đánh giá A1.2**

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Hoạt động trên lớp (Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần trở lên	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần

Rubric của thành phần đánh giá A1.3

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
-----------	-------	--------	----------	--------

Thuyết trình nhóm	- Diễn tả ý cần thuyết trình rõ ràng, rành mạch - Hiểu và trả lời đúng 80 đến 100% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, có nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình khá đủ còn vài chỗ chưa rõ ràng - Hiểu và trả lời đúng 60 đến 80% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, chưa nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình chưa tốt, chưa rõ ràng, nhưng vẫn có chuẩn bị đầy đủ - Hiểu và trả lời đúng 40 đến 60% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Có tham gia công việc của nhóm đưa ra, nhưng không đóng góp ý kiến	- Không chuẩn bị bài thuyết trình - Không trả lời được câu hỏi giáo viên đưa ra - Không tham gia vào công việc của nhóm
--------------------------	---	---	---	---

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1. Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình luật môi trường, Nxb CAND – Hà Nội –VN.

8.2. Tài liệu tham khảo

2. Luật bảo vệ môi trường hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3. Bộ luật dân sự 2015 (Phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng).
4. Luật Lâm nghiệp.
5. Luật khoáng sản.
6. Luật tài nguyên nước.
7. Luật thủy sản.

8. Bộ Luật Hình sự

8.3. Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1) Laptop

2) Slides

3) Máy chiếu

4) Viết và bảng

5) Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 202....

Trưởng Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

P.Trưởng Bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1

(Ký và ghi rõ họ tên)